

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N G
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 25/9/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sáu

Ông Hồ Xuân Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngôn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, vụ án được xét xử bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện N G, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Ríah H**, Sinh năm 2003; Tại Tà Bh, N G, Quảng Nam; Nơi ĐKKHTT và Chỗ ở hiện nay: thôn Tà Đ, xã Tà Bh, huyện N G, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Cơ tu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông chưa xác định và bà Ríah I; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 28/4/2022 bị Công an huyện N G, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 106/QĐ-XPHC. Bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 14/6/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện N G, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Lương Đình Nam – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Hiền Văn B, Sinh năm 1988; Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Thanh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, khi đang tuần tra tại khu vực thị trấn Thanh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam, Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện N G phát hiện bị cáo Ríah H đang trước

ngôi nhà hoang, gần cổng chào huyện N G, trên đường QL14B thuộc Tổ dân phố Thanh M 2, thị trấn Thanh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam có biểu hiện nghi vấn. Tổ trình sát tiến hành kiểm tra đối với bị cáo H, qua kiểm tra phát hiện sát bên cạnh (bên phải) bị cáo H ngồi có một gói thuốc lá hiệu CARAVEN, tiến hành mở bao thuốc lá bên trong có một túi ni lông không màu miệng túi có viền màu đỏ, bên trong túi ni lông có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tiếp tục kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo H có một điện thoại di động hiệu Iphone XR màu xanh gắn sim số: 0327720315. Bị cáo H khai nhận túi ni lông không màu miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là túi ma túy của mình (loại ma túy đá). Túi ma túy được bị cáo H mua với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H và tạm giữ toàn bộ tang vật để phục vụ công tác điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận là vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, bị cáo H đón và đi nhờ xe máy của một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) từ nhà của mình, tại thôn Tà Đ, xã Tà Bh, huyện N G, tỉnh Quảng Nam, xuống thị trấn Thanh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Khi đang đi bộ trên đường Quốc lộ Hồ Chí Minh thì bị cáo H gặp được một người quen có tên là S (*không rõ nhân thân, lý lịch*), do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên quá trình nói chuyện với S, bị cáo H đã đề nghị đối tượng S mua giúp cho mình ma túy đá để sử dụng. Nghe vậy đối tượng S liền đồng ý và chở bị cáo H xuống khu vực ngã tư xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy đá. Trên đường đi, bị cáo H đưa cho đối tượng S số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), đến nơi bị cáo H ngồi trên xe máy của đối tượng S, còn đối tượng S thì đến gặp người đàn ông trên và mua ma túy về đưa cho bị cáo H. Sau khi mua và đưa ma túy cho bị cáo H xong, đối tượng S chở bị cáo H về lại thị trấn Thanh M, khi đến trước ngôi nhà hoang (gần cổng chào huyện N G) trên đường QL14B thuộc Tổ dân phố Thanh M 2, thị trấn Thanh M thì bị cáo H xuống xe ngồi đó, còn đối tượng S đi về nhà của mình. Tại đây, bị cáo H lấy gói ma túy đã mua nêu trên bỏ vào bao thuốc lá Caraven và đặt bao thuốc lá này bên cạnh (bên phải) nơi bị cáo H đang ngồi. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện N G kiểm tra thì phát hiện bị cáo H tàng trữ số ma túy trên.

Bản Kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy; loại Methamphetamine. Mẫu A gửi giám định có khối lượng là 0,356 g (không thấy ba trăm năm mươi sáu gam)*”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình bắt người phạm tội quả tang và điều tra vụ án, cơ chức năng đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

- 0,356g (*Không phải ba trăm năm mươi sáu gam*) ma túy đá, loại Methamphetamine. Sau khi được giám định khối lượng mà Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Nam hoàn lại là 0,201g (*không thấy hai trăm lẻ một gam*), được niêm phong và bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N G quản lý theo quy định.

- 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone XR, số máy: MT352LL/A, số sê ri: DX3Z7V4RKXKV, bên trong chiếc điện thoại có 01 (một) thẻ sim mang số: 0327720315 và được niêm phong lại bằng phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký của các ông bà Bling Tô Na V, Tạ Ngôn Ng, Kring L và bị can Ríah H.

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu CARAVEN DEMI (thuốc lá con mèo nhỏ), bên trong không có thuốc lá và bỏ vào phong bì màu trắng để niêm phong, bên ngoài có chữ ký của các ông bà Phạm Văn T, Lý Thành Đ, Hiền Văn B và bị can Ríah H.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, 01 (một) đoạn nhựa trong suốt, 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) phểu thủy tinh có ống dẫn (thường gọi là nỏ). Tất cả được bỏ vào phong bì màu trắng để niêm phong lại, bên ngoài bì có chữ ký của các ông bà Vũ Thị X, Phạm Văn T, Ploong L, Lý Thành Đ, Bờ Nướch H và bị can Ríah H.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSNG, ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam để xét xử đối với bị cáo Ríah H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ríah H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Ríah H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật bị tạm giữ trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 0,201g (*không thấy hai trăm lẻ một gam*), ma túy đá, loại Methamamine, sau khi được giám định khối lượng mà Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Nam hoàn lại; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu CARAVEN DEMI (thuốc lá con mèo nhỏ), bên trong không có thuốc lá; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, 01 (một) đoạn nhựa trong suốt, 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) phểu thủy tinh có ống dẫn (thường gọi là nỏ).

Tuyên trả lại cho bị cáo Ríah H 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone XR, số máy: MT352LL/A, số sê ri: DX3Z7V4RKXKV, bên trong chiếc điện thoại có 01 (một) thẻ sim mang số: 0327720315.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo ông Lương Đình Nam tại phiên tòa trình bày: Về quan điểm ông nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo H thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận bị cáo Ríah H, Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo H trình bày lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được vào ngày 06/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo H đã nhờ một đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lý lịch) chở xuống khu vực ngã tư xã Đại M, huyện Đại L mua ma túy đem lên địa bàn huyện N G, tỉnh Quảng Nam để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi gần cổng chào huyện N G trên đường QL14B thuộc Tổ dân phố Thạnh M 2, thị trấn Thạnh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam thì bị cáo H bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện N G kiểm tra và bắt qua tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua các biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 06/6/2024, biên bản thử mẫu phát hiện nhanh chất ma túy lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 06/6/2024, biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện chất ma túy lập hồi 23 giờ 25 phút ngày 06/6/2024 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 06/6/2024. Bản Kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy; loại Methamphetamine. Mẫu A gửi giám định có khối lượng là 0,356 g (không phải ba trăm năm mươi sáu gam)*”. Như vậy, hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ và đúng pháp luật, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

[3.1] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo H cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của

bản thân mà bị cáo đã bắt chấp pháp luật và cố tình vi phạm, bị cáo H mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng với trọng lượng khi bị bắt quả tang là 0,356 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo tốt bị cáo.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân ngày 28/4/2022 bị Công an huyện N G, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 106/QĐ-XPHC. Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra bị cáo H đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Đối với đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo ông Lương Đình Nam đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo H thuộc diện hộ nghèo sống tại vùng đặc biệt khó khăn, cũng như bản thân bị cáo H áp dụng cho bị cáo H thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì, bản thân bị cáo công việc không ổn định Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy

[7.1] Đối với 0,201g (*không phẩy hai trăm lẻ một gam*), ma túy đá, (loại Methamamine), sau khi được giám định khối lượng mà Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Nam hoàn lại; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu CARAVEN DEMI (thuốc lá con mèo nhỏ), bên trong không có thuốc lá; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, 01 (một) đoạn nhựa trong suốt, 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) phểu thủy tinh có ống dẫn (thường gọi là nỏ) Đây là những đồ vật phạm tội trong việc sử dụng ma túy do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với một chiếc điện thoại Iphone XR, số máy: MT352LL/A, số sê ri: DX3Z7V4RKXKV, bên trong chiếc điện thoại có một thẻ sim mang số: 0327720315 Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H không sử dụng trong việc mua ma túy nên tuyên trả lại cho bị cáo H.

[8] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

[8.1] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Ríah H thì khi bị cáo H xuống Thạnh M để đi mua ma túy thì bị cáo H đón xe của một người thanh niên không quen biết, người này không biết bị cáo H xuống thị trấn Thạnh M làm gì và không xác định người này là ai. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N G không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8.2] Đối với đối tượng đã mua giúp ma túy cho bị cáo H có tên là S, theo lời khai của bị cáo H thì bị cáo H mới quen người này khoảng hai tuần, bị cáo H không biết người này cư trú cụ thể ở đâu và H cũng không có số điện thoại của người này, khi nhờ người này mua giúp ma túy cho bị cáo H cũng không liên lạc trước bằng bất cứ phương tiện liên lạc nào, mà chỉ tình cờ gặp trên đường, kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo H cũng không có dữ liệu nào thể hiện số điện thoại cũng như nội dung liên lạc liên quan đến người có tên S nêu trên. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N G không có cơ sở để xác minh, điều tra, làm rõ để xử lý.

[8.3] Đối với đối tượng người đã bán ma túy cho S tại ngã tư xã Đại M, huyện Đại L, quá trình điều tra, bị cáo H khai mình không hề biết người này là ai, cũng chưa gặp người này bao giờ, khi S mua ma túy thì bị cáo H ngồi trên xe máy, không trực tiếp giao dịch với người đàn ông này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N G không có cơ sở để xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Ríah H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ríah H.

Tuyên bố bị cáo Ríah H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ríah H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/6/2024.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 0,201g (*không thấy hai trăm lẻ một gam*), ma túy đá, loại Methamphetamine, sau khi được giám định khối lượng mà Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Nam hoàn lại; Một vỏ thuốc lá hiệu CARAVEN DEMI (thuốc lá con mèo nhỏ); Một bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: một đoạn ống nhựa màu trắng xanh, một đoạn nhựa trong suốt, một ống nhựa màu đen; một phễu thủy tinh có ống dẫn (thường gọi là nỏ).

Tuyên trả lại cho bị cáo Ríah H một chiếc điện thoại Iphone XR, số máy: MT352LL/A, số sê ri: DX3Z7V4RKXKV, bên trong chiếc điện thoại có 01 (một) thẻ sim mang số: 0327720315.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N G quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Ríah H.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp CA H Nam Giang;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung